

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 10 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp LT, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp PC, xã PH, thành phố BT, Bến Tre.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Nguyễn Ngọc Th là người trực tiếp nuôi Nguyễn Thị Hoàn Ch, sinh ngày 02/01/2006.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Ngọc Th tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: hai bên cùng khai không có nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre
- CCTHADS TP Bến Tre;
- UBND xã PH, TP BT, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương

